

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **460/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 13-12-2024
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Chi
- Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1743/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 391/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 540/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Mỹ P**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Nhà không số, tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Bùi Thành L**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Nhà không số, tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà P, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2024 và bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Thành L kết hôn năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sau vài năm trở lại đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, mặc dù đã hòa giải nhưng không có kết quả nguyên nhân do vợ chồng không hợp và chồng bà không có công ăn việc làm để phụ bà lo cho các con ăn học. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt, bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Thành L.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Bùi Thị Quỳnh N, sinh ngày 28/6/2007 và cháu Bùi Quỳnh Tiến Đ, sinh ngày 09/5/2013, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm thời bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Bùi Thành L nhưng ông Bùi Thành L vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P về việc ly hôn với ông L. Giao cháu N và cháu Đ cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Bà P trình bày không có. Về án phí: bà P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Mỹ P có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Bùi Thành L nhưng ông Bùi Thành L vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Mỹ P và ông Bùi Thành L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 100 ngày 05/9/2008 nên căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà P, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà P trình bày thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sau vài năm trở lại đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, mặc dù đã hòa giải nhưng không có kết quả nguyên nhân do vợ chồng không hợp và chồng bà không có công ăn việc làm để phụ bà lo cho các con con ăn học. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt, bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Thành L. Qua xác minh tại địa phương cho biết việc mâu thuẫn vợ chồng bà P, ông L như thế nào thì địa phương không nắm rõ vì các đương sự không trình báo yêu cầu địa phương can thiệp, hòa giải. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông Bùi Thành L đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng ông Bùi Thành L không đến, cho thấy ông Bùi Thành L không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng bà P, ông L không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên việc bà P xin ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ P, bà Nguyễn Mỹ P được ly hôn với ông Bùi Thành L.

[3] Về con chung: Bà P và ông L có 02 con chung là cháu Bùi Thị Quỳnh N, sinh ngày 28/6/2007 và cháu Bùi Quỳnh Tiến Đ, sinh ngày 09/5/2013. Khi ly hôn bà Nguyễn Mỹ P xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Bùi Thành L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn bà Nguyễn Mỹ P xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Bùi Thành L cấp dưỡng nuôi con. Ông Bùi Thành L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến gì về con chung, mặt khác cháu N và cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các con chung nên giao cháu N và cháu Đ cho bà Nguyễn Mỹ P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho các cháu. Tạm thời ông Bùi Thành L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Mỹ P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Mỹ P trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Mỹ P được ly hôn với ông Bùi Thành L.

Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Quỳnh N, sinh ngày 28/6/2007 và cháu Bùi Quỳnh Tiến Đ, sinh ngày 09/5/2013 cho bà Nguyễn Mỹ P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Bùi Thành L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Bùi Thành L.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về nợ chung: Không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Bà Nguyễn Mỹ P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004514 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Nguyễn Mỹ P đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến